UBND TỈNH HẬU GIANG
TRƯỜNG CĐCĐ HẬU GIANG

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HK2 - NĂM HỌC 2024-2025

Lớp: TC Quản trị mạng máy tính
Địa điểm giảng dạy: Trụ sở chính

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 13 (17/3-23/3/2025)							Tuần 14 (24/3-30/3/2025)							Tuần 15 (31/3-6/4/2025)							Tuần 16 (7/4-13/4/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
XLA với Photoshop	PM1	90	S																	1234	1234	1234						1234	1234		
Lê Thị Kim Thoa			C																												
Kỹ thuật Điện tử	Xưởng	90	S															123							1234	1234	1234				
Thỉnh giảng			C																												
GVCN/CVHT			S															4													
Bùi Hải Yến			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 17 (14/4-20/4/2025)							Tuần 18 (21/4-27/4/2025)							Tuần 19 (28/4-4/5/2025)							Tuần 20 (5/5-11/5/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
XLA với Photoshop	PM1	90	S				1234	1234						1234	1234													1234	1234		
Lê Thị Kim Thoa			C																												
Kỹ thuật Điện tử	Xưởng	90	S	123	1234	1234					1234	1234	1234					123	1234						1234	1234	1234				
Thỉnh giảng			C																												
GVCN/CVHT			S	4														4													
Bùi Hải Yến			C																												

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 21 (12/5-18/5/2025)							Tuần 22 (19/5-25/5/2025)							Tuần 23 (26/5-1/6/2025)							Tuần 24 (2/6-8/6/2025)						
				Thứ							Thứ							Thứ							Thứ						
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
XLA với Photoshop	PM1	90	S				1234	1234						1234	1234						1234	1234					1234	1234	1234		
Lê Thị Kim Thoa			C																												
Kỹ thuật Điện tử	Xưởng	90	S	123	1234	1234					1234	1234	1234					123	1234	123						Thi					
Thỉnh giảng			C																												
TKĐH với Corel Draw	PM1	45	S						1234							1234							1234							1234	
Phan Thị Mỹ Hạnh			C						123							123							123							123	
GVCN/CVHT			S	4														4													
Bùi Hải Yến			C																												